



CUE•TONE v2.7.1

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHI TIẾT

Tài liệu thực hành dành cho DJ và Producer: từ cài đặt, thêm nhạc, phân tích, chọn bài chuyển tiếp, quản lý Quality, đổi tên, Playlist đến AUTO PLAYLISTS.

Phiên bản tài liệu: 2.7.1 | Windows + macOS Apple Silicon / Intel
Cập nhật theo giao diện CUE•TONE v2.7.1

Đọc nhanh: bắt đầu ở mục 1. Khi cần tra cứu một chức năng, dùng Mục lục ở trang kế tiếp.

Mục lục nhanh

Các mục dưới đây được sắp theo quy trình làm việc thông thường.

1. Bắt đầu và chuẩn bị môi trường
2. Kích hoạt bản quyền và trạng thái tài khoản
3. Làm quen với giao diện
4. Thêm nhạc vào Library
5. Phân tích Key, BPM, Energy và Quality
6. KEY MATCH và chọn bài chuyển tiếp
7. Player, waveform và điều khiển phát
8. Quality GOOD, CHECK và FAKE
9. Tìm kiếm, lọc và sắp xếp Library
10. Đổi tên track và quản lý Energy
11. Sửa thông tin bài và ảnh bìa
12. Playlists
13. AUTO PLAYLISTS
14. Thư viện lớn và quyền truy cập file
15. Cập nhật ứng dụng và an toàn dữ liệu
16. FAQ và xử lý sự cố
17. Quy trình gợi ý cho một buổi chuẩn bị set
18. Tính năng phân tích và metadata v2.7.1
19. Số luồng, file lỗi và cảnh báo khi thoát
20. CUE ASSIST với VirtualDJ và Serato
21. SỬ DỤNG CUE ASSIST VỚI REKORDBOX
22. Quyền riêng tư, cập nhật và liên hệ hỗ trợ
23. CUE ASSIST và AUTO PLAYLISTS v2.7.1
24. Google Drive công khai và EQ trong PLAYLISTS
25. CUE•TONE và Rekordbox XML: import/export

Nguyên tắc sử dụng

CUE•TONE đọc dữ liệu phân tích đã có để hiển thị và gợi ý. Hãy nghe thử track, kiểm tra tình huống thực tế và dùng tai của bạn để quyết định cuối cùng.

1. Bắt đầu và chuẩn bị môi trường

CUE•TONE v2.7.1 là ứng dụng desktop để quản lý thư viện nhạc DJ, đọc và phân tích metadata, hỗ trợ chọn bài theo Key/BPM/Energy/Loudness/Quality, phát thử và xây dựng Playlist.

Yêu cầu tối thiểu

- Windows 10 hoặc Windows 11 64-bit; hoặc macOS đúng gói kiến trúc của máy.
- Có quyền đọc thư mục nhạc. Khi đổi tên hoặc ghi tag, hệ điều hành có thể yêu cầu quyền ghi vào file.
- Nếu dùng tính năng Pro, cần kết nối mạng khi kích hoạt hoặc khi app cần kiểm tra trạng thái license.

Mở ứng dụng lần đầu

- Windows: chạy CUE•TONE từ shortcut hoặc file cài đặt đã được cấp.
- macOS: chỉ dùng gói macOS được công bố riêng và đúng kiến trúc máy. Windows dùng bộ cài EXE; Apple Silicon và Intel dùng hai gói macOS riêng. Bản Mac hiện ký ad-hoc, chưa notarized.
- Sau khi cửa sổ chính mở, chọn Library để bắt đầu thêm nhạc.

Không cần chạy quyền quản trị mặc định

Chỉ cấp quyền cần thiết khi Windows hoặc macOS chặn việc đọc/ghi một thư mục cụ thể. Không nên luôn chạy toàn bộ app bằng Administrator hoặc root.

2. Kích hoạt bản quyền và trạng thái tài khoản

CUE•TONE FREE cho phân tích 20 track/ngày, xem đầy đủ Key/BPM/Energy/Quality/Loudness, KEY MATCH và CUE ASSIST Top 3. PRO mở phân tích, Batch Rename và workflow nâng cao không giới hạn. Trạng thái quyền theo key đã kích hoạt hiển thị trên header.

Kích hoạt key

- Mở Settings hoặc khu vực kích hoạt key trên header.
- Nhập key đúng như email hoặc kênh bán hàng cung cấp, sau đó bấm KÍCH HOẠT KEY.
- Chờ thông báo xác nhận. Không đóng app giữa lúc đang kiểm tra trạng thái.
- Nếu key hết hạn hoặc không hợp lệ, app trở về trạng thái phù hợp theo server; không xóa Library hay Playlist.

Khi không kích hoạt được

- Kiểm tra kết nối mạng và thời gian hệ thống.
- Kiểm tra key có khoảng trắng thừa hoặc bị xuống dòng khi dán.
- Nếu vẫn lỗi, lưu nội dung thông báo và liên hệ hỗ trợ qua trang CUE•TONE.
- Gói 12 tháng và Lifetime dùng tối đa 2 thiết bị của cùng một chủ sở hữu; các gói khác theo giới hạn server. Khi hết slot và đổi máy, liên hệ hỗ trợ. Không chia sẻ key cho người khác.

Bảo vệ key

Không gửi key, thông tin thiết bị hoặc ảnh chứa dữ liệu riêng tư vào nhóm công khai. Server là nơi xác thực quyền sử dụng; bản thân giao diện không phải nơi để chỉnh sửa trạng thái Pro.

3. Làm quen với giao diện

Giao diện v2.7.1 ưu tiên nền tối trung tính, accent cyan/pink và bố cục phẳng để nhìn nhanh khi làm việc với nhiều track.

Khu vực	Bạn dùng để làm gì
Sidebar	KEY MATCH, mẫu đổi tên, Energy, lưu thay đổi và thao tác trên track đã chọn.
Toolbar	THÊM NHẠC, THÊM FOLDER, NHẬP PLAYLIST và PHÂN TÍCH.
Player	Tên track, DJ Key, BPM, Energy, Confidence, Play/Pause, Bài tiếp, waveform, seek, volume và output.

Khu vực	Bạn dùng để làm gì
Search / Filter	Tìm theo tên, nghệ sĩ hoặc Key; lọc tất cả, GOOD hoặc nhóm cần kiểm tra.
Library / Playlists	Bảng track, Playlist hiện có và các thao tác chuột phải.

Trạng thái bố cục

- Nếu app lưu lại kích thước hoặc splitter khác với mong muốn, đóng app rồi mở lại để dùng bố cục mặc định của phiên bản hiện tại.
- Khi cửa sổ hẹp, ưu tiên kéo rộng vùng Library hoặc dùng scroll thay vì cố ép toàn bộ cột vào một hàng.

4. Thêm nhạc vào Library

THÊM NHẠC

- Dùng khi muốn chọn một hoặc nhiều file cụ thể. Chọn file trong hộp thoại, xác nhận, rồi chờ Library cập nhật.

THÊM FOLDER

- Dùng để quét một thư mục nhạc. Nếu app hỗ trợ quét đệ quy, các thư mục con phù hợp sẽ được đọc theo cùng luồng.
- Với thư mục lớn, có thể mất thời gian. Không đóng app hoặc bấm PHÂN TÍCH liên tục trong lúc danh sách đang nạp.

NHẬP PLAYLIST

- Dùng để đưa danh sách từ file Playlist được hỗ trợ vào app. Sau khi nhập, kiểm tra lại đường dẫn và track không còn tồn tại.

Tránh trùng track

- Nếu một file đã có trong Library, app ưu tiên không tạo bản ghi trùng theo logic hiện tại. Hãy kiểm tra đường dẫn và tên file khi thấy số lượng không như dự kiến.

An toàn dữ liệu

Thêm nhạc không tự ý di chuyển file gốc. Hãy sao lưu thư mục nhạc trước khi thực hiện đổi tên hàng loạt hoặc ghi tag cho nhiều file.

5. Phân tích Key, BPM, Energy và Quality

Chọn track cần xử lý trong Library rồi bấm PHÂN TÍCH. CUE•TONE thực hiện phân tích cục bộ theo tài nguyên máy và cập nhật kết quả vào bảng.

Trường	Ý nghĩa thực hành
DJ Key	Mã Key dùng cho harmonic mixing và KEY MATCH, ví dụ 8A hoặc 7B.
Musical Key	Tên nhạc lý tương ứng, ví dụ A Minor hoặc F Major.
BPM	Tempo ước tính của track. Dùng cùng cảm nhận groove và beatgrid thực tế.
Energy	Mức năng lượng theo thang của app, hữu ích khi sắp xếp flow của set.

Trường	Ý nghĩa thực hành
Loudness	Integrated LUFS: độ lớn cảm nhận trung bình của toàn bộ track.
Confidence	Độ tin cậy của kết quả phân tích; thấp thì nên nghe và kiểm tra kỹ hơn.
Quality	GOOD, CHECK hoặc FAKE theo tiêu chí phân tích chất lượng hiện tại.

Trong khi phân tích

- Không rút ổ đĩa hoặc đổi tên file đang được xử lý.
- Nếu một file hỏng hoặc không hỗ trợ, CUE•TONE đánh dấu FAILED/SKIP, giữ lý do lỗi và tiếp tục các file khác; một lỗi đơn lẻ không dừng cả hàng đợi.
- Các kết quả Key/BPM/Energy/Quality được dùng tiếp bởi KEY MATCH, filter và AUTO PLAYLISTS.

Quality không phải kết luận tuyệt đối

Quality là tín hiệu hỗ trợ từ dữ liệu âm thanh và tiêu chí phân tích hiện tại. GOOD không thay thế việc nghe; CHECK không tự động có nghĩa file bị hỏng.

6. KEY MATCH và chọn bài chuyển tiếp

KEY MATCH là khu vực gợi ý harmonic mixing. Nó hiển thị cả DJ Key và Musical Key, sau đó đưa ra các Key tương thích bằng helper hiện có của app.

Đọc KEY MATCH

Thành phần	Cách hiểu
CURRENT KEY	DJ Key của track đang được chọn, ví dụ 8A; đây là điểm xuất phát.
Musical Key	Tên nhạc lý đi kèm, ví dụ A Minor; giữ lại để đối chiếu nhanh.
Compatible Keys	Các chip Key tương thích được tính từ helper hiện tại, không phải danh sách nhập tay.

Quy trình chọn bài

- Chọn track đang phát hoặc track muốn dùng làm điểm nối.
- Nhìn CURRENT KEY và các chip Compatible Keys.
- Trong Library, tìm các track có DJ Key nằm trong danh sách gợi ý; sau đó so BPM, Energy, cấu trúc và cảm nhận âm nhạc.
- Nghe thử trước khi đưa vào set. Gợi ý harmonic không tự quyết định bài nào phù hợp về mặt nghệ thuật.

Khi chưa chọn track

KEY MATCH hiển thị trạng thái yêu cầu chọn track. Khi track chưa có Key, không có chip tương thích giả được tạo ra.

7. Player, waveform và điều khiển phát

Player được tổ chức theo thứ tự: track đang chọn, metadata chính, nhóm điều khiển, waveform lớn, seek/time, volume và thiết bị output.

Điều khiển	Cách sử dụng
Nghe thử / Tạm dừng	Một nút đổi trạng thái. Bấm để phát thử; bấm lại để tạm dừng.
Bài tiếp	Phát bài tiếp theo trong danh sách hoặc ngữ cảnh Playlist hiện tại.
ĐÃ DỪNG	Trạng thái dừng hoàn toàn khi player không phát track.
Waveform	Kéo hoặc bấm vào vị trí trên waveform để seek. Waveform là khu vực chính để định vị trong bài.
Time	Hiển thị thời gian hiện tại và tổng thời lượng; dùng để kiểm tra vị trí seek.
VOL	Điều chỉnh âm lượng preview; không thay đổi gain của file gốc.
Output	Chọn thiết bị phát âm thanh như Monitors L/R nếu hệ điều hành cung cấp.

Quality trong Player

- Nếu track đang phát có Quality CHECK, Player hiện cảnh báo nhỏ QUALITY CHECK gần thông tin track.
- Cảnh báo giúp bạn nhớ kiểm tra, nhưng không tự động chặn phát hoặc sửa file.

Không phát được file

- Kiểm tra đường dẫn còn tồn tại, output device và quyền đọc file.
- Thử một file khác để phân biệt lỗi riêng của file với lỗi thiết bị âm thanh.

8. Quality GOOD, CHECK và FAKE

Trạng thái	Ý nghĩa và hành động
GOOD	Kết quả đáp ứng tiêu chí hiện tại của app. Vẫn nên nghe thử trước khi dùng trong set.
CHECK	Cần xem lại bằng tai hoặc kiểm tra nguồn file, phổ tần và dữ liệu phân tích. Không kết luận ngay file hỏng.
FAKE	Dấu hiệu cần kiểm tra nghiêm túc hơn theo kết quả phân tích. Không đổi tên file chỉ vì nhãn này.

Lọc track cần xử lý

- Trong bộ lọc Quality, chọn Cần kiểm tra (CHECK/FAKE) để tập trung vào các track cần xem lại.
- Badge cảnh báo vẫn giữ màu riêng khi row được chọn, giúp phân biệt đồng thời selected và CHECK.

Xác nhận CHECK thành GOOD sau khi đã kiểm tra

- Chọn track CHECK trong Library.
- Bấm chuột phải, mở Quality, chọn Đánh dấu GOOD (đã kiểm tra).
- Đây là xác nhận thủ công ở giao diện để bạn quản lý workflow. App không đổi tên file, không sửa tag và không chạy lại phân tích chỉ vì thao tác này.
- Muốn hiện lại kết quả phân tích gốc, mở menu Quality và chọn Bỏ xác nhận GOOD thủ công.

Khuyến nghị khi đánh dấu GOOD

Chỉ xác nhận sau khi bạn đã nghe đoạn mở đầu, phần cao trào và phần cuối; nếu có thể, đối chiếu với nguồn mua hoặc bản master đáng tin cậy.

9. Tìm kiếm, lọc và sắp xếp Library

Thanh tìm kiếm giúp thu hẹp danh sách mà không làm thay đổi dữ liệu track. Có thể tìm theo tên bài, nghệ sĩ hoặc Key tùy nội dung đang có.

Thao tác	Gợi ý
Tìm kiếm	Nhập một phần tên file, title, artist hoặc DJ Key; xóa ô tìm kiếm để trở lại toàn bộ danh sách.
Quality	Dùng Tất cả hoặc Cần kiểm tra (CHECK/FAKE) để rà soát nhanh.
Chọn hàng	Bấm một hàng để cập nhật Player và KEY MATCH. Chọn nhiều hàng khi cần batch rename hoặc thao tác nhóm.
Sắp xếp	Bấm tiêu đề cột để sắp xếp theo trường tương ứng; kiểm tra lại tên và đường dẫn khi thứ tự thay đổi.

Các cột thường gặp

TRACK, TIẾN ĐỘ, BPM, KEY, DJ KEY, CONF., ENERGY, THỜI LƯỢNG, QUALITY, DUNG LƯỢNG và NGÀY ADD FILE giúp bạn rà soát nhanh trước khi chọn bài.

10. Đổi tên track và quản lý Energy

Khu vực sidebar cho phép chọn mẫu tên, vị trí ghi Energy và định dạng Energy. Logic rename tự dọn token Key/BPM/Energy cũ trước khi xây dựng tên mới khi tính năng này được áp dụng.

Chọn mẫu đổi tên

- Chọn trường tên file mong muốn, ví dụ Title, Artist, DJ Key, Musical Key, BPM hoặc Energy.
- Kiểm tra preview trong bảng hoặc hộp thoại trước khi lưu.

DJ Key và Musical Key

- DJ Key là mã harmonic như 8A; Musical Key là tên như A Minor. Chọn đúng loại theo cách bạn muốn đọc tên file.
- Không chọn cả hai nếu kết quả sẽ tạo tên quá dài; hãy thử trên một vài file trước.

Energy

- Chọn nơi ghi Energy theo cài đặt hiện có, ví dụ tag riêng hoặc tên file.
- Chọn định dạng số hoặc dạng nhãn A-, A+, AA, AAA tùy workflow.

Nhãn	Khoảng năng lượng
A-	1-3
A+	4-5
AA	6-8
AAA	9-10

Lưu và đổi tên hàng loạt

- Chọn một hoặc nhiều track, kiểm tra mẫu, sau đó bấm LƯU THAY ĐỔI.
- Với nhiều track, bấm Đổi tên hàng loạt trong khu vực thao tác trên bài đã chọn.
- Không rút ổ đĩa hoặc đổi tên thủ công trong lúc app đang xử lý.

- Bấm Bỏ chọn để xóa selection hiện tại nếu muốn bắt đầu nhóm mới.
- Đổi tên file có thể làm phần mềm DJ mất liên kết đường dẫn. CUE•TONE không tự sửa database DJ; hãy dùng bản sao và chức năng Relocate của phần mềm DJ khi cần.

Trước khi đổi tên hàng loạt

Nên thử trên bản sao hoặc một nhóm nhỏ, đặc biệt khi file nằm trên ổ ngoài, thư mục đồng bộ hoặc thư mục chỉ đọc.

11. Sửa thông tin bài và ảnh bìa

Chọn một track rồi dùng Sửa Thông Tin Bài để cập nhật metadata được app hỗ trợ. Dùng Thay ảnh bìa để thay cover khi nguồn file cho phép ghi tag.

Giữ dữ liệu DJ

Ghi tag chỉ cập nhật trường được yêu cầu và kiểm tra dữ liệu riêng. Nếu không thể ghi an toàn, giữ file gốc và lưu kết quả nội bộ. XÓA TOÀN BỘ TAG có thể xóa cue/hot cue nhúng và không thể hoàn tác.

Quy trình an toàn

- Chọn đúng một track và mở hộp thoại chỉnh sửa.
- Sửa Title, Artist, album hoặc trường được hiển thị trong dialog.
- Kiểm tra lại ký tự tiếng Việt, khoảng trắng và nội dung muốn lưu.
- Bấm lưu, chờ thông báo hoàn tất, rồi chọn lại track để xác nhận trên bảng.
- Nếu file nằm trên thư mục bị khóa, xử lý quyền file theo hướng dẫn của Windows hoặc macOS.

Không nhầm metadata với phân tích

Sửa title, artist hoặc cover không tự tạo lại Key/BPM/Energy. Nếu muốn cập nhật phân tích, dùng PHÂN TÍCH theo luồng riêng.

12. Playlists

Playlists giúp gom các track theo buổi diễn, mood hoặc mục đích chuẩn bị. Playlist tham chiếu track trong Library; xóa khỏi Playlist không đồng nghĩa xóa file khỏi ổ đĩa.

Tạo Playlist

- Mở tab Playlists và tạo Playlist mới theo nút hoặc menu hiện có.
- Đặt tên dễ nhận biết, ví dụ Warm Up Friday hoặc Peak Time 128.

Thêm và sắp xếp track

- Từ Library, chọn track rồi dùng thao tác thêm vào Playlist hoặc menu chuột phải.
- Trong Playlist, kiểm tra thứ tự, BPM, DJ Key, Energy và Quality trước khi xuất set.
- Nếu file đã bị di chuyển, xử lý đường dẫn hoặc nhập lại từ vị trí mới.

Xóa và export

- Xóa khỏi Playlist chỉ gỡ liên kết khỏi danh sách; không tự xóa file gốc nếu bạn không chọn thao tác xóa file riêng.
- Dùng Export nếu phiên bản và định dạng bạn cần đang được hỗ trợ, sau đó kiểm tra file xuất bằng trình phát hoặc phần mềm DJ đích.

13. AUTO PLAYLISTS

AUTO PLAYLISTS tạo một Preview dựa trên BPM, Key, Energy và Quality. Playlist gốc chưa bị thay đổi khi bạn mới bấm GENERATE.

FREE xem kết quả trước

FREE được GENERATE, xem Preview và lý do chuyển bài. CREATE PLAYLIST hoặc APPLY là thao tác PRO; app chỉ nhắc nâng cấp khi bạn bấm thực hiện.

Quy trình đầy đủ

Bước	Thao tác
1. Chọn nguồn	Mở Playlist hoặc tập track làm nguồn. Kiểm tra track đã có kết quả phân tích cần thiết.
2. Đặt Count / Duration	Chọn số track hoặc thời lượng tối đa của set.
3. Chọn Energy Curve	Smooth, Build Up, Peak Time, Warm Up hoặc Custom tùy flow.
4. Chọn BPM Strategy	Dùng chiến lược chuyển BPM và khoảng chênh tối đa phù hợp.
5. Chọn Key Mode	Harmony Priority, Balanced hoặc Flexible theo mức ưu tiên harmonic.
6. Chọn Quality	Prefer GOOD, Allow CHECK hoặc Allow Low Quality tùy mục tiêu rà soát.
7. GENERATE	Tạo Preview. Xem metric và phân loại transition trước khi áp dụng.
8. CREATE PLAYLIST / APPLY	Tạo Playlist mới từ Preview hoặc áp dụng thứ tự Preview vào Playlist hiện tại.

Đọc Preview

- Kiểm tra các nhãn transition như EXCELLENT, GOOD hoặc RISKY; đây là gợi ý để nghe lại, không phải lệnh bắt buộc.
- Dùng REMOVE để bỏ track khỏi Preview hiện tại; thao tác này không xóa track khỏi Library.
- Nếu đã APPLY và muốn quay lại trạng thái trước đó, dùng UNDO AUTO PLAYLISTS nếu phiên bản hiện tại hiển thị nút này.
- Luôn nghe thử các điểm chuyển có RISKY trước khi dùng trong buổi diễn.

14. Thư viện lớn và quyền truy cập file

Khi thêm folder nhiều bài

- Bắt đầu với một thư mục con để kiểm tra cấu trúc, sau đó mới thêm thư mục lớn.
- Để app hoàn tất scan và batch insert; tránh bấm lại THÊM FOLDER nhiều lần.
- Trên máy RAM 16 GB, policy hiện tại có thể giới hạn số worker nặng để giữ UI phản hồi.

- Nếu một file lỗi, ghi nhận đường dẫn và xử lý riêng; không cần xóa toàn bộ Library.

Ổ ngoài và thư mục đồng bộ

- Đảm bảo ổ đã mount trước khi mở Playlist hoặc Player.
- Không đổi tên thư mục gốc bằng Finder/Explorer trong khi CUE•TONE đang dùng file đó.

Quyền Windows và macOS

- Windows: cấp quyền đọc/ghi cho thư mục cần thiết trong Properties > Security nếu quản trị viên cho phép.
- macOS: cấp quyền Files & Folders hoặc quyền riêng cho thư mục khi hệ điều hành hỏi. Chỉ dùng Full Disk Access khi thật sự cần.

15. Cập nhật ứng dụng và an toàn dữ liệu

CUE•TONE có thể kiểm tra bản cập nhật theo endpoint hiện tại. Khi có bản mới, app hiển thị thông báo và tải đúng gói theo nền tảng.

Luồng cập nhật an toàn

- App nhận version và link tải từ manifest.
- Gói tải về được kiểm tra SHA-256 trước khi chạy installer hoặc staging update.
- Nếu hash không khớp, update phải dừng; không cố mở file tải dở.
- Đóng app theo hướng dẫn của installer, sau đó mở lại và kiểm tra Library, Playlist, settings và license.

Nguồn tải chính thức

- Website: <https://djhouse.vn/cuetone>
- Checkout và hỗ trợ: <https://djhouse.vn/cuetone/checkout>
- Windows: CUETONE-v2.7.1-Setup.exe theo link chính thức trên website.
- macOS: chọn đúng gói Apple Silicon hoặc Intel đang được website công bố; không dùng gói của kiến trúc khác.

Không cài từ link lạ

Nếu file có tên khác, hash khác hoặc trình duyệt cảnh báo bất thường, dừng cài và kiểm tra lại nguồn tải. Không tắt cơ chế integrity check của updater.

16. FAQ và xử lý sự cố

Vấn đề	Cách kiểm tra nhanh
Không thấy track	Xóa filter, kiểm tra ô tìm kiếm, đường dẫn ổ đĩa và thử THÊM NHẠC với một file mẫu.
Track có CHECK	Dùng filter Cần kiểm tra (CHECK/FAKE), nghe thử và kiểm tra nguồn. Có thể xác nhận GOOD thủ công sau khi đã kiểm tra.
Không thấy chip KEY MATCH	Chọn track khác hoặc phân tích track để có DJ Key. Track chưa có Key không tạo chip giả.
Player không phát	Kiểm tra file tồn tại, output device, volume và thử file khác.
Rename bị lỗi	Kiểm tra quyền ghi, file có đang bị app khác khóa không, và thử nhóm nhỏ trước.
Tên bị lặp Key/BPM/Energy	Dùng mẫu rename của app; luồng mới có bước dọn token cũ trước khi xây tên.
App chậm khi nhiều track	Chờ scan/batch insert, giảm số tác vụ cùng lúc và tránh phân tích lại toàn bộ khi không cần.
Không mở được hai instance	CUE•TONE ưu tiên single instance; đưa cửa sổ đang chạy lên trước thay vì mở bản thứ hai.
macOS cảnh báo khi mở	Kiểm tra đúng gói macOS đang được website công bố. Chỉ tiếp tục nếu tải từ nguồn chính thức và tin cậy file.

Khi cần liên hệ hỗ trợ

- Gửi phiên bản app, hệ điều hành, thao tác ngay trước khi lỗi và thông báo lỗi nguyên văn.
- Không gửi key, token, mật khẩu, file nhạc riêng tư hoặc dữ liệu thanh toán nếu không được yêu cầu qua kênh chính thức.

17. Quy trình gợi ý cho một buổi chuẩn bị set

Dưới đây là một quy trình ngắn, dễ lặp lại và hạn chế sửa dữ liệu quá sớm:

- 1. Mở Library, thêm một folder hoặc Playlist nguồn.
- 2. Phân tích các track mới; kiểm tra DJ Key, BPM, Energy, Confidence và Quality.
- 3. Lọc CHECK/FAKE, nghe lại các track cần chú ý và xác nhận GOOD thủ công khi bạn đã kiểm tra.
- 4. Chọn một track làm điểm xuất phát, dùng KEY MATCH để tìm các Key tương thích.
- 5. Sắp xếp thủ công hoặc dùng AUTO PLAYLISTS để tạo Preview theo BPM, Key, Energy và Quality.
- 6. Nghe các điểm chuyển, đặc biệt transition có nhãn RISKY; điều chỉnh thứ tự nếu cần.
- 7. Chỉ sau khi chốt thứ tự mới đổi tên hàng loạt hoặc ghi metadata.
- 8. Sao lưu Playlist và thư mục nhạc trước buổi diễn.

Nhắc cuối

KEY MATCH và AUTO PLAYLISTS là công cụ hỗ trợ quyết định. Một set tốt vẫn cần tai nghe, hiểu bài và kiểm tra trên hệ thống âm thanh thật.

18. Tính năng phân tích và metadata v2.7.1

Auto Analyze và Auto Rename

- Auto Analyze tự bắt đầu phân tích track phù hợp sau khi thêm. Tắt tùy chọn này nếu bạn muốn kiểm tra danh sách trước.
- Auto Rename chỉ đổi tên sau khi có kết quả và khi tùy chọn đang bật. Khi tắt, Filename và Title không tự thay đổi.

Mẫu đổi tên và đồng bộ Filename + Title

- Chọn mẫu DJ Key/Musical Key, BPM, Energy và các trường cần thiết; xem preview trước khi lưu.
- Khi rename thành công, tag Title được đồng bộ theo tên cơ sở mới. Title không chứa đuôi .mp3/.wav và không giữ tên cũ lệch với Filename.
- Nếu rename thất bại, Title không bị cập nhật nửa chừng. Track giữ trạng thái cần lưu để người dùng thử lại.

Loudness / Integrated LUFS

Integrated LUFS đo độ lớn cảm nhận trung bình của toàn bộ track. Giá trị gần 0 LUFS hơn thường nghe lớn hơn, nhưng LUFS không phải peak, không phải điểm Quality và không phải lời khuyên mastering.

- CUE•TONE phân tích tín hiệu âm thanh thật; không dùng RMS giả làm LUFS và không normalize hay ghi lại dữ liệu audio.
- Kết quả ví dụ: -8.3 LUFS. Track cũ chưa phân tích lại hiển thị —.
- Sau khi phân tích thành công, CUE•TONE tự ghi giá trị LUFS vào tag Album theo yêu cầu của luồng v2.7.1. Hãy sao lưu nếu Album cũ cần được giữ ở nơi khác.

Metadata Editor, Delete All Tags và Batch Rename

- Metadata Editor chỉ ghi các trường được tick; trường văn bản trống nhưng được tick sẽ bị xóa.
- Delete All Tags xóa metadata nhúng và cover sau xác nhận, không xóa file và không re-encode audio.
- Batch Rename có preview Before → After, giữ phần mở rộng và tự tránh trùng tên.

Timestamp

- CUE•TONE cố giữ timestamp theo chính sách nền tảng. Windows có hỗ trợ riêng cho Creation Time; macOS dùng hành vi an toàn của hệ thống file.
- Metadata hoặc rename có thể làm thay đổi Modified Time tùy định dạng và hệ thống file. Không hứa giữ timestamp nếu filesystem không hỗ trợ.

Waveform và Zoom

- Dùng waveform để seek; Zoom chỉ đổi phạm vi hiển thị, không thay đổi file âm thanh, BPM hay beatgrid.

19. Số luồng, file lỗi và cảnh báo khi thoát

Analysis Threads: Auto / 1 / 2 / 3 / 4

Mức	Khi nên dùng
Auto	CUE•TONE tự chọn theo máy nhưng luôn bị chặn ở tối đa 4 worker.
1–2	Khuyến dùng cho máy yếu hơn hoặc khi đang chạy thêm phần mềm DJ/DAW.
3–4	Dành cho máy mạnh hơn; có thể dùng nhiều CPU và I/O hơn.

- FREE và PRO có cùng quyền chọn số luồng. Giới hạn cứng luôn là 4.

Dừng và cô lập lỗi từng file

- DỪNG TẤT CẢ cảnh nút phân tích yêu cầu dừng job đang chạy và loại các job đang chờ; track hoàn tất trước đó vẫn được giữ.
- Nếu Track A PASS, Track B hỏng, Track B được đánh dấu FAILED/SKIP rồi Track C và các track sau vẫn tiếp tục. Hàng đợi kết thúc bình thường.
- Mở tooltip hoặc trạng thái của track lỗi để xem nguyên nhân, sau đó sửa file/quyền truy cập và thử lại riêng track đó.

Cảnh báo thay đổi chưa lưu

Lựa chọn	Hành vi chính xác
LƯU VÀ THOÁT	Ghi các thay đổi đang chờ rồi chỉ đóng khi lưu thành công. Nếu lưu lỗi, app vẫn mở và giữ trạng thái chưa lưu.
THOÁT KHÔNG LƯU	Bỏ phần thay đổi đang chờ, không ghi tag và không rename thêm, rồi đóng app.
HỦY	Đóng hộp thoại; app tiếp tục mở và dữ liệu chờ vẫn còn.

Quyền truy cập Windows và macOS

- Chỉ cấp quyền cho thư mục nhạc cần dùng. File read-only, file đang bị khóa hoặc ổ mạng ngắt kết nối sẽ được báo lỗi thay vì làm dừng toàn bộ lô.
- Windows: kiểm tra Properties > Security hoặc Controlled Folder Access. macOS: kiểm tra Files & Folders; chỉ dùng Full Disk Access khi thật sự cần.

20. CUE ASSIST với VirtualDJ và Serato

CUE ASSIST xếp hạng bài tiếp theo dựa trên dữ liệu CUE•TONE và nguồn cục bộ. FREE nhận tối đa 3 gợi ý cơ bản; PRO tối đa 10 và có thêm bộ lọc nâng cao.

VirtualDJ

- Chọn VirtualDJ, dùng TỰ TÌM hoặc CHỌN... cho thư mục Data/History. CUE•TONE chỉ đọc database.xml và History.
- Nhấn VIRTUALDJ · HISTORY phản ánh lượt mới được ghi vào History, không phải trạng thái deck realtime. Có thể chọn bài thủ công trong Library.

Serato

- CUE•TONE chỉ đọc file M3U/M3U8 export chính thức từ Serato History; không parse hay sửa database nội bộ của Serato.
- Nếu chưa có export, trạng thái là SERATO · MANUAL. Chọn bài trong Library hoặc export History rồi chọn file M3U.

Không có LIVE giả

Cả VirtualDJ History, Serato M3U và Rekordbox History đều là nguồn đã lưu. Tài liệu không gọi chúng là LIVE hoặc realtime deck.

21. SỬ DỤNG CUE ASSIST VỚI REKORDBOX

Tích hợp Rekordbox của CUE•TONE v2.7.1 ưu tiên nguồn cục bộ và CHỈ ĐỌC. Trên Windows, app có thành phần CUETONERekordbox riêng. macOS đọc SQLite thường khi có thể; nếu database không đọc được, chọn History M3U/M3U8, XML hoặc bài thủ công.

Thiết lập nguồn

- Mở CUE ASSIST và chọn REKORDBOX · chỉ đọc.
- Bấm TỰ TÌM để dùng vị trí database chuẩn. Nếu master.db ở vị trí tùy chỉnh, bấm CHỌN... trong mục Database và chọn đúng file master.db.
- History là các lượt Rekordbox đã lưu trong database. Không giải mã hoặc sửa master.db. Nguồn export cần được cập nhật từ Rekordbox khi muốn lấy lượt chơi mới.
- Manual Current Track: chọn một bài trong Library để làm Current Context khi không có hoặc không muốn dùng History.

Current Context khác LIVE

- Các nhãn hợp lệ có thể là REKORDBOX · HISTORY hoặc REKORDBOX · MANUAL. Database/History không đại diện cho deck đang phát theo thời gian thực.
- CUE•TONE chỉ ghi LIVE khi một tính năng phát hành thật sự cung cấp trạng thái live; bản v2.7.1 không tuyên bố Rekordbox LIVE.

Nguyên tắc an toàn READ ONLY

CUE•TONE không sửa master.db, không ghi Playlist trực tiếp vào database độc quyền, không bypass mã hóa và không hook tiến trình Rekordbox. Nếu database không thể đọc an toàn, app chuyển về nguồn được hỗ trợ hoặc Manual Current Track.

Ghép track Rekordbox với Library

- Track từ Rekordbox được đối chiếu với Library CUE•TONE theo đường dẫn/thông tin track.
- Khi ghép được, CUE•TONE ưu tiên kết quả phân tích của mình: Key, BPM, Energy, Loudness nếu có, Quality và Confidence.
- Key/BPM của Rekordbox chỉ làm fallback khi nguồn cung cấp và track chưa có đủ dữ liệu CUE•TONE. Track chưa phân tích được ghi rõ là dữ liệu một phần.
- Recent exclusion dùng History đã đọc để giảm lặp bài; nó không xóa track khỏi Library hay Rekordbox.

Xử lý sự cố Rekordbox

Hiện tượng	Cách xử lý
Không tìm thấy database	Bấm TỰ TÌM; nếu đường dẫn tùy chỉnh, dùng CHỌN... và chọn master.db. Không cấp quyền ghi.
Track không ghép được	Kiểm tra file còn tồn tại, đường dẫn trong Rekordbox và Library; thêm lại file nếu đã di chuyển.
Current Context không đổi	History có thể chưa được Rekordbox ghi. Chọn Manual Current Track; đây không phải luồng theo deck realtime.
Track chưa phân tích	Phân tích track trong Library để có Energy/LUFS/Quality/Confidence đầy đủ.
Chỉ có Key/BPM	Đây là fallback dữ liệu một phần; phân tích lại bằng CUE•TONE để có bộ dữ liệu đầy đủ.
Database đang khóa/không đọc được	Đóng thao tác đang ghi trong Rekordbox, thử lại; nếu vẫn lỗi, dùng Manual Current Track.

22. Quyền riêng tư, cập nhật và liên hệ hỗ trợ

Local-first và quyền riêng tư

- Phân tích file nhạc, đọc metadata và tạo gợi ý diễn ra trên máy. CUE•TONE không tải nội dung audio của bạn lên Internet.
- Kết nối mạng phục vụ license, cập nhật, hỗ trợ/checkout và phát link Drive khi bạn chọn dùng. Báo lỗi chỉ được gửi sau bước xem trước và đồng ý.

Cập nhật CUE•TONE

- Updater kiểm tra phiên bản, SHA-256 và chữ ký số Windows trước khi mở installer. Nếu hash hoặc chữ ký không hợp lệ, phải dừng cập nhật.
- Nâng cấp tại chỗ giữ License, Library và Settings. Track cũ chưa có LUFS vẫn hiển thị — cho đến khi được phân tích lại; không cần quét lại toàn bộ Library.

Liên kết chính thức

Website: <https://djhouse.vn/cuetone>

Checkout: <https://djhouse.vn/cuetone/checkout>

Zalo: <https://zalo.me/g/b0rnnwps9scehh4gdddj>

Facebook: <https://www.facebook.com/profile.php?id=61594289373115>

Khi báo lỗi

Dùng Gửi báo lỗi, xem trước nội dung đã lọc và chỉ gửi khi đồng ý. Ghi phiên bản 2.7.1, hệ điều hành và thao tác gây lỗi. Không đăng License Key, mật khẩu hoặc dữ liệu thanh toán ở nơi công khai.

CUE•TONE v2.7.1 | Tài liệu hướng dẫn người dùng | <https://djhouse.vn/cuetone>

23. CUE ASSIST và AUTO PLAYLISTS v2.7.1

CUE ASSIST - bài tiếp theo

- Chọn Current Track trong Library hoặc Manual Current. CUE ASSIST xếp hạng track đã có metadata, hiển thị MATCH và WHY theo Key, BPM, Energy, Quality; dữ liệu thiếu không được đoán.
- KEEP ưu tiên Energy gần bài hiện tại; BUILD ưu tiên tăng có kiểm soát; DROP ưu tiên giảm có kiểm soát. Đây là ưu tiên xếp hạng, không bảo đảm chuyển bài hay thay thế việc nghe thử.
- FREE thấy Top 3 gợi ý thật ở chế độ Balanced. PRO mở Top 10, Smooth, Build Up, Peak Time, Cool Down, Flexible và bộ lọc nâng cao. Dòng mới xem thêm chỉ mở dialog khi bấm.

Set Builder

- Trong PLAYLISTS, chọn playlist nguồn, đặt mục tiêu thời lượng, BPM và đường Energy rồi bấm GENERATE. Bản Preview chưa thay đổi playlist gốc.
- Đọc từng transition theo Key/BPM/Energy; kéo sắp xếp nếu cần. Energy là mục tiêu mềm: không nên bỏ qua cảnh báo harmonic hoặc BPM chỉ để đạt một con số.
- LOCK giữ bài ở vị trí đã chọn khi REGENERATE. REPLACE xem nhiều bài thay thế và đánh giá cả bài trước lẫn bài sau. Chọn thay thế trong Preview trước khi APPLY.
- REGENERATE giữ track đã LOCK và ràng buộc hiện tại; nếu không có phương án hợp lệ hơn, bài cũ có thể được giữ lại. Không tạo bài trùng trong set.
- FREE xem Generate/Preview. CREATE PLAYLIST tạo playlist mới; APPLY thay thứ tự playlist hiện có sau xác nhận. Hai thao tác này cần PRO còn hiệu lực.

Giới hạn thực tế

- Độ dài set có dung sai vì bài được giữ nguyên; không cắt audio. Track thiếu duration có fallback theo độ dài ước tính, nên hãy kiểm tra lại tổng thời gian.

24. Google Drive công khai và EQ trong PLAYLISTS

- Dán link file Google Drive được chia sẻ công khai vào PLAYLISTS rồi bấm THÊM. CUE•TONE đọc thông tin file và ưu tiên phát trực tiếp qua luồng; chỉ dùng cache khi điều kiện quyền đọc/tải cho phép.
- Danh sách file trong link thư mục Drive cần Google Drive API key do chủ máy cấu hình. Nếu chưa có key, hãy dán từng link file công khai; app không đồng bộ toàn bộ Drive.
- Track Drive chỉ hiện Key/BPM/Energy nếu metadata đã có thể đọc được; Quality/Loudness chưa phân tích hiển thị trống. CUE•TONE không tự ghi tag lên file Drive.
- EQ LOW/MID/HIGH chỉ tác động âm thanh preview trong PLAYLISTS. Bấm LƯU EQ để lưu preset riêng theo bài, mở lại bài để tự khôi phục; FLAT rồi LƯU EQ để xóa preset riêng.

File gốc an toàn

EQ không sửa audio hoặc metadata của MP3/WAV. Playlist Drive giữ tham chiếu và trạng thái cục bộ, không ghi vào database VirtualDJ, Rekordbox hay Serato.

25. CUE•TONE và Rekordbox XML: import/export

Nhập từ Rekordbox vào CUE•TONE

- Trong Rekordbox, dùng chức năng xuất Collection ở định dạng XML. Trong CUE•TONE, bấm NHẬP PLAYLIST, chọn file .xml rồi chọn toàn bộ Collection hoặc một playlist trong file.
- CUE•TONE đọc đường dẫn file và thứ tự các tham chiếu trong playlist XML. Bài không còn ở đường dẫn cũ sẽ được bảo và bỏ qua; thêm hoặc liên kết lại file rồi phân tích nếu muốn có Key/BPM/Energy/Quality/LUFS của CUE•TONE.
- Nguồn master.db trong CUE ASSIST là đường đọc History riêng, chỉ đọc; không phải thao tác nhập Playlist XML và không cho biết deck đang phát realtime.

Xuất từ CUE•TONE để Rekordbox nhập

- Chọn Playlist trong CUE•TONE, bấm EXPORT và chọn EXPORT FOR REKORDBOX. File XML 1.0.0 chứa tên playlist, thứ tự track, đường dẫn file, tên bài lấy từ tên file và các metadata sẵn có như BPM, Key, thời lượng.
- Trong Rekordbox, dùng tính năng import/rekordbox XML của chính Rekordbox để mở file xuất và kiểm tra đường dẫn, thứ tự trước khi đưa vào Collection. CUE•TONE chỉ tạo file XML; Rekordbox tự quyết định bước ghi vào Collection.

Ví dụ vòng đi-về 3 bài

- Xuất playlist ba bài từ Rekordbox sang XML; NHẬP PLAYLIST vào CUE•TONE; phân tích ba bài, chỉnh Playlist; EXPORT FOR REKORDBOX; dùng Rekordbox nhập XML và đối chiếu ba đường dẫn, tiêu đề, thứ tự.
- Nếu tên tiếng Việt bị lỗi, kiểm tra file XML UTF-8. Nếu bài không xuất hiện, kiểm tra URI file://, ổ ngoài đang cắm, file đã đổi tên và đường dẫn sau Auto Rename.
- Nếu History trống hoặc Current Context không cập nhật, kiểm tra đường dẫn master.db tùy chỉnh và thử Manual Current. History là lượt đã lưu, không phải LIVE.

An toàn dữ liệu Rekordbox

CUE•TONE đọc database cục bộ theo chế độ READ ONLY. App không sửa master.db, không bypass mã hóa, không hook process và không xóa Playlist Rekordbox. Import vào Collection chỉ xảy ra trong Rekordbox khi người dùng chọn cơ chế chính thức.